

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST

Ngày 23 – 9 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**•Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Chiêu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại **Trụ sở Tòa án nhân dân** thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **81/2022/TLST-HS** ngày **08** tháng **7** năm **2022**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **98/2022/QĐXXST-HS** ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**1. Đỗ Văn Th**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường ĐC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Đỗ Văn H; con bà: Hoàng Thị Ph; Vợ, con: Chưa có.

**• Tiền án, tiền sự:** Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 08/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

**2. Nguyễn Xuân D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001, tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm C, xã QC, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Xuân M (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Th; Vợ, con: Chưa có.

**• Tiền án, tiền sự:** Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2021 đến ngày 08/11/2021 chuyển

tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

**3. Lò Thị Th**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 01/5/2005, tại: Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản X, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn H; con bà: Lò Thị M; Chồng, con: Chưa có.

• *Tiền án, tiền sự*: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/5/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th***: Bà Lê Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Thị Th***:

1. Ông Lò Văn H; sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản X, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

2. Bà Lò Thị M; sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản X, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1. Chị Ngô Thị H; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

2. Chị Cao Thị Nh; sinh năm 2006; Nơi cư trú: Xóm N, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

***Người đại diện hợp pháp cho chị Cao Thị Nh***: Ông Cao Văn Ng; sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm N, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

- ***Người chứng kiến***:

1. Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã HT, thị xã Phổ Yên (nay là phường HT, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên tiến hành

xác minh tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng tụ tập tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại phòng VIP 6 tại tầng 3 quán Karaoke HH thuộc xóm H, xã HT, thị xã Phổ Yên (nay là Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên). Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong phòng hát trên có 02 người N giới và 02 người nữ giới gồm Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th và Cao Thị Nh (sinh ngày 10/11/2006; trú tại Xóm N, xã TC, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống, 01 thẻ nhựa cứng có in chữ Vinaphone trên mặt bàn trong phòng hát; 01 cục chất bột màu xanh dưới nền nhà phòng hát; 01 thẻ căn cước mang tên Đỗ Văn Th, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng và 2.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N trên người Đỗ Văn Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng trên người Nguyễn Xuân D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng trên người Cao Thị Nh. Các đối tượng đều khai nhận đang hát và sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong số vật chứng thu giữ và đưa Th, D, Th và Nh về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng cục chất bột màu xanh thu giữ dưới nền nhà phòng hát VIP 6 quán Karaoke HH được **0,30 gam**. Sau đó, Cơ quan điều tra đã niêm phong cục chất bột màu xanh vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, đồng thời chuyển hồ sơ tài liệu vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 1552/KL-KTHS ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *“Cục chất bột màu xanh trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại **MDMA**, khối lượng **0,30 gam**”*.

Ngày 31/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th và Cao Thị Nh gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định chất ma túy có trong các mẫu nước tiểu. Tiến hành giám định kiểm tra chất ma túy bám dính trên bề mặt đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt N mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn thành hình ống và 01 thẻ nhựa cứng in chữ Vinaphone thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát VIP 6 quán Karaoke HH. Tại bản Kết luận giám định số: 1550/KL-KTHS ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Trong các mẫu nước tiểu của Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th và Cao Thị Nh xác định được chất ma túy loại **Ketamine** và **MDMA**. Tại bản Kết luận giám định số: 1551/KL-KTHS ngày 08/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine bám

đỉnh tại bề mặt của 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 thẻ nhựa cứng có in chữ Vinaphone thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát VIP 6 quán Karaoke HH.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Đỗ Văn Th phát hiện: Có 05 cuộc gọi đến số thuê bao 0334 712 222 vào thời điểm từ 20 giờ 53 phút đến 23 giờ 24 phút ngày 29/10/2021 và 01 tin nhắn từ tổng đài BIDV vào 21 giờ 39 phút ngày 29/10/2021 với nội dung: + 1.000.000VND “NGUYEN XUAN DUNG chuyen kHn” (cộng một triệu đồng Nguyễn Xuân D chuyển khoản). Theo Th khai nhận, Th dùng chiếc điện thoại di động trên để liên lạc với người N giới tên N (Th không biết cụ thể tên, địa chỉ của N) có số điện thoại 0334 712 222 để mua số ma túy gồm nửa chỉ “Ke” và hai viên ma túy “Kẹo”. Số tiền 1.000.000 đồng do D chuyển khoản cho Th là tiền D góp để trả tiền ăn, tiền mua ma túy và thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D và Lò Thị Th khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, khi đang ăn, uống rượu tại khu chợ SS, Th bảo với D “Anh em mình đi bay tỵ” (ý Th là rủ D thuê phòng hát để sử dụng ma túy) thì D đồng ý. Sau đó, Th bảo với D chuyển khoản cho Th số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, D đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của D chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng của Th số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi ăn uống tại khu vực chợ SS, Th và D bắt taxi đến quán Karaoke HH thuộc Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khi vào quán, Th gặp chị Ngô Thị H (sinh năm 1988; trú tại Tổ dân phố H, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) ở quầy lễ tân, Th hỏi chị H để thuê một phòng “bay” và gọi 02 nhân viên phục vụ thì được chị H đồng ý và chỉ lên phòng VIP 6 tại tầng 3 của quán. Lúc này, D lên phòng VIP 6 trước, còn Th đi ra ngoài cửa quán và gọi điện thoại cho một người N giới tên N (Th không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của N) để gọi mua nửa chỉ “Ke” (là ma túy loại Ketamine) và 02 viên “Kẹo” (là ma túy loại MDMA). Khoảng 20 phút sau thì N đến cửa quán Karaoke HH và đưa cho Th 01 túi nilon bên trong có hai viên ma túy “Kẹo” và nửa chỉ “Ke”, Th đưa cho N số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), N cầm tiền rồi ra về. Mua được ma túy, Th mang lên phòng VIP 6 của quán và đưa toàn bộ số ma túy trên cho D. D bỏ 02 viên “Kẹo” ra, bẻ 01 viên làm đôi, uống trực tiếp một nửa viên và đưa lại cho Th số “Kẹo” còn lại. Th uống trực tiếp một nửa viên “Kẹo”, còn 01 viên thì Th bẻ làm đôi rồi để lên mặt bàn trong phòng. Khoảng 10 phút sau, Lò Thị Th và Cao Thị Nh vào phòng VIP 6. D lấy một nửa viên “Kẹo” đưa cho Th bảo Th sử dụng nhưng Th không sử dụng mà đưa lại cho D để D uống trực tiếp hết. Th lấy nửa viên “Kẹo” còn lại đưa cho Nh, nhưng Nh không sử dụng mà ném xuống sàn nhà. Sau đó Th bảo với Nh “Xuống dưới lấy cho anh cái đĩa” (ý là lấy đĩa để xào Ke) thì Nh đồng ý. Nh đi xuống quầy lễ tân, hỏi chị H để lấy đĩa sứ và thẻ nhựa thì chị H bảo 01 người nhân viên đưa cho Nh 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc thẻ nhựa có in chữ Vinaphone, 02 chiếc bật lửa và khăn giấy. Trước đó tại phòng, D dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn lại và cố định hai đầu làm ống hút để chuẩn bị sử dụng ma

túy. Khi Nh mang đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa lên phòng, Th bảo Th “xào ke” thì Th đồng ý và sử dụng bật lửa hơi nóng đĩa sứ từ phía dưới, đổ gói ma túy “Ke” ra mặt trên của đĩa sứ, rồi dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ “Ke”. Sau đó, Nh cầm thẻ nhựa tách số ma túy trên đĩa thành từng đường nhỏ, Th đã sử dụng đèn pin từ điện thoại di động soi sáng cho Nh bê đĩa để D, Th và Th lần lượt sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút để hút trực tiếp ma túy “Ke” vào cơ thể qua đường mũi, còn Nh là người sử dụng cuối cùng. Sử dụng ma túy xong, Th ngồi ôm Nh, còn D ôm Th nghe nhạc. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/10/2021 thì lực lượng công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ số vật chứng như nêu trên. Lời khai nhận của Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D và Lò Thị Th phù hợp với lời khai của Cao Thị Nh, Trần Xuân Đ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng của vụ án:** 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,188 gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 2006043, bên chứa 01 đĩa sứ màu trắng và vỏ bao mẫu; 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong chứa 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và vỏ bao mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc thẻ nhựa cứng, trên mặt thẻ có in chữ Vinaphone và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn Th; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Cao Thị Nh; 01 thẻ căn cước công dân, mang tên Đỗ Văn Th; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng; Tạm giữ trên người Đỗ Văn Th số tiền 2.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKSPY ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 97/CT-VKSPY ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối

với bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Xuân D)

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Lò Thị Th)

- Đề nghị:

- + Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Th** mức án từ **08** đến **09** năm tù.

- + Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân D** mức án từ **08** đến **09** năm tù.

- + Xử phạt bị cáo **Lò Thị Th** mức án từ **06** đến **07** năm tù.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

**4. Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*\* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,188 gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 2006043, bên chứa 01 đĩa sứ màu trắng và vỏ bao mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc thẻ nhựa cứng, trên mặt thẻ có in chữ Vinaphone và vỏ bao gói mẫu; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng;*

*\* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong chứa 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn Th; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D;*

*\* Trả lại: cho Cao Thị Nh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Cao Thị Nh; Trả lại cho Đỗ Văn Th 01 thẻ căn cước công dân, mang tên Đỗ Văn Th và số tiền 2.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N.*

Ngoài ra, còn đề nghị buộc các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D phải chịu án hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Th. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo:**

Người bào chữa nhất trí với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lò Thị Th. Tuy nhiên, đối với việc Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” đối với bị cáo Lò Thị Th là chưa phù hợp, vì: bị cáo Lò Thị Th và cháu Cao Thị Nh (sinh năm 2006) đều là đối tượng tác động của tội phạm, việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th là không phù hợp với nguyên tắc có lợi cho người bị buộc tội, gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th mà chỉ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lò Thị Th và đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án **04** năm tù, bởi lẽ: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

**• Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tranh luận, đối đáp với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th:**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th, vì: Trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo Lò Thị Th giữ vai trò tích cực trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Lò Thị Th đã thực hiện một chuỗi hành vi như: trực tiếp “xào ke”, dùng bật lửa hơi đĩa sứ, đồ ma túy “ke” ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy “ke” ra và dùng đèn pin soi cho bị cáo Nh chia ma túy cho các bị cáo khác trong vụ án và cháu Cao Thị Nh (sinh năm 2006) cùng nhau sử dụng. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo Th và D và đã thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” bởi các bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy cho người dưới 18 tuổi là cháu Cao Thị Nh. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt **04** năm tù đối với bị cáo Th, Đại diện VKSND thấy rằng: Mức hình phạt mà đại diện VKSND đã đề nghị với HĐXX là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo Lò Thị Th thực hiện. Do đó Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm như bản luận tội đã truy tố đối với bị cáo Lò Thị Th.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Lò Thị Th, người đại diện theo pháp luật của bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th xin được hưởng mức án thấp nhất để nhanh chóng trở về làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:** Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, kết luận giám định ma túy, kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu, biên bản thu giữ vật chứng ... và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong đêm ngày 29/10/2021, rạng sáng ngày 30/10/2021, tại quán Karaoke HH thuộc địa phận xóm H, xã HT, thị xã Phổ Yên (nay là Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên; Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D đã có hành vi góp tiền mua ma túy loại **MDMA, Ketamine** và thuê phòng hát, cung cấp ma túy để Lò Thị Th “xào” ma túy Ketamine cho Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th và Cao Thị Nh cùng sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Bản cáo trạng số: 97/CT-VKSPY ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

**“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...



***b) Đối với 02 người trở lên;***

***c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;...”***

***[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:***

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, đồng thời thiếu sự quan tâm, giám sát, giáo dục của gia đình nên để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

***[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:***

- *Về nhân thân:* Qua phân tích các yếu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình sinh sống tại địa phương Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th là người chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D và Lò Thị Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

***[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, vai trò đồng phạm của các bị cáo khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:***

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:* Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát.

Đối với bị cáo Đỗ Văn Th, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người đã có hành vi khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Xuân D góp tiền mua ma túy sử dụng. Ngoài ra Th còn trực tiếp liên hệ mua ma túy, bố trí phòng hát karaoke, bị cáo thực

hành tội phạm một cách tích cực, chỉ đạo, phân công bị cáo Lò Thị Th bỏ ma túy ra để “xào ke”, bảo Nh chuẩn bị đĩa và bật lửa nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể của các bị cáo khác. Do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, cao hơn bị cáo D và bị cáo Th.

Xét vai trò đồng phạm của bị cáo Nguyễn Xuân D, Hội đồng xét xử thấy: Khi được bị cáo Đỗ Văn Th rủ rê thì bị cáo D đã đồng ý, tiếp nhận ý chí và thực hiện tội phạm một cách tích cực, góp tiền với bị cáo Th để mua ma túy đồng thời thực hiện việc cuốn tẩu và đưa ma túy cho Lò Thị Th và Cao Thị Nh để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy do đó bị cáo D giữ vai trò thứ hai sau bị cáo Th.

Đối với bị cáo Lò Thị Th, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi “xào” ma túy Ketamine, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy, dùng đèn pin điện thoại soi để cho các bị cáo khác và Cao Thị Nh cùng sử dụng ma túy. Do đó bị cáo Lò Thị Th cùng là đồng phạm với bị cáo Th và D, tuy nhiên có vai trò thứ yếu, thấp hơn bị cáo Th và D trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đỗ Văn Th là phù hợp, được chấp nhận. Tuy nhiên, mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Lò Thị Th, Nguyễn Xuân D là có phần nghiêm khắc, bởi: khi áp dụng hình phạt thì ngoài mục đích trừng trị người phạm tội còn thể hiện tính nhân đạo và giáo dục người phạm tội, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, hơn thế nữa bị cáo Th là người dưới 18 tuổi, để đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và giúp người phạm tội sửa chữa lỗi lầm, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giảm nhẹ một phần hình phạt so với mức án đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lò Thị Th và Nguyễn Xuân D.

Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th, Hội đồng xét xử thấy: Việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt **04** năm tù đối với bị cáo Lò Thị Th là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, bởi lẽ: hành vi phạm tội của bị cáo không những thiệt hại cho gia đình, xã hội mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và những người sử dụng trái phép chất ma túy khác, làm gia tăng các loại tội phạm khác trên địa bàn. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự mà không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” đối với bị cáo Lò Thị Th, đối với đề nghị này Hội đồng xét xử nhận thấy là chưa phù hợp, bởi: Hành vi “xào ke”, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy Ketamine, soi đèn pin điện thoại, hơi nóng đĩa ... cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy đã thể hiện rõ mục đích của bị cáo Th là nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của các bị cáo khác, trong đó có cháu Cao Thị

Nh (sinh năm 2006; địa chỉ: Xóm N, xã TC, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên). Do đó, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự như bị cáo Th và D quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đó là “...b) Đối với 02 người trở lên; c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi...”. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th.

**[6]. Về hình phạt bổ sung:** Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. ...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

**[7]. Về vật chứng vụ án:**

- Đối với: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,188 gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 2006043, bên chứa 01 đĩa sứ màu trắng và vỏ bao mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc thẻ nhựa cứng, trên mặt thẻ có in chữ Vinaphone và vỏ bao gói mẫu; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng – Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong chứa 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn Th; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D – Xác định là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước,

- Đối với: 01 phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Cao Thị Nh; 01 thẻ căn cước công dân, mang tên Đỗ Văn Th; Số tiền 2.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N thu giữ trên người của Đỗ Văn Th – Xác định là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xử lý trả lại cho Cao Thị Nh và Đỗ Văn Th quản lý, sử dụng là phù hợp.

**[8]. Về án phí:** Các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Th do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

**[9]. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp

pháp cho bị cáo Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**[10]. Về các vấn đề khác của vụ án:** Trong vụ án này còn có đối tượng Cao Thị Nh có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cùng với bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th với vai trò đồng phạm tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội Cao Thị Nh mới được 14 tuổi 11 tháng 20 ngày nên theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì Cao Thị Nh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành cảm hóa đối tượng là phù hợp, được chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng và số ma túy thu giữ tại nền nhà phòng Vip 6- Karaoke HH theo Đỗ Văn Th khai mua của một người N giới tên N. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành xác minh làm rõ là Nguyễn Phương N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Tổ dân phố Giã Thù 3, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập N lên làm việc nhưng N không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý là phù hợp, được chấp nhận.

Ngoài ra, trong vụ án này các đối tượng Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D và Lò Thị Th còn khai nhận: các đối tượng sử dụng ma túy tại cơ sở Karaoke HH do Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1984 là chủ cơ sở Karaoke HH và vợ là Ngô Thị H là người trực tiếp quản lý, trông coi. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng không đủ căn cứ chứng minh hành vi của Hùng và H đồng phạm với các bị cáo Th, D, Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên chuyển tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội Công an thành phố Phổ Yên để xử lý là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Đỗ Văn Th và Nguyễn Xuân D)

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Đối với bị cáo Lò Thị Th)

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

**2.1 Hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th **08** (*Tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D **07** (*Bảy*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị Th **05** (*Năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2022.

\* Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th mỗi bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

**2.2 Về Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

\* **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,188 gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 2006043, bên chứa 01 đĩa sứ màu trắng và vỏ bao mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc thẻ nhựa cứng, trên mặt thẻ có in chữ Vinaphone và vỏ bao gói mẫu; 02 bật lửa ga đã qua sử dụng;

\* **Tịch thu sung quỹ Nhà nước:** 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong chứa 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Văn Th; 01 phong bì ký hiệu L, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân D;

\* **Trả lại:** cho Cao Thị Nh 01 phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong chứa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám thu giữ của Cao Thị Nh; Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Th 01 thẻ căn cước công dân, mang tên Đỗ Văn Th và số tiền 2.700.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phố Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phố Yên ngày 22/6/2022 và Ủy nhiệm chi số ngày .... Tháng ... năm 2022)

**4. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo phải nộp **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Th.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Bị cáo Đỗ Văn Th, Nguyễn Xuân D, Lò Thị Th, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Thị Th, Người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đương sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hải Chiều**